

Bản án số: 72/2021/HSST
Ngày 13/7/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Phù Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/HSST ngày 02/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 29/6/2021 đối với bị cáo **Lương Văn D**, sinh ngày 24/02/1989, tại xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản T, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N (đã chết) và bà Hà Thị K, vợ là Đinh Hồng V, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/11/2018 bị Hạt kiểm lâm nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng) về hành vi cất giấu lâm sản trái pháp luật đến ngày phạm tội chưa chấp hành Quyết định, bị tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến ngày 21/5/2021, tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/4/2021 Lương Văn D điều khiển chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu Waxen sino HONGDA, không có biển kiểm soát đến bản Tr, xã S, huyện Phù Yên để mua gỗ pơ mu thì gặp và mua 11 thanh gỗ pơ mu với 02 người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, trong đó có 10 thanh dài 200cm, rộng 25cm, dày 10cm và 01 thanh dài 200cm, rộng 25cm, dày 15cm với số tiền 6.050.000^d (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), số gỗ mua được D giấu ở bụi cây ven đường rồi đến nhà anh Vàng A C mua 05 thanh gỗ pơ mu, mỗi

thanh dài 200cm, rộng 25cm, dày 10cm với số tiền 2.750.000^d (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và thuê C vận chuyển gỗ về nhà D sẽ trả tiền mua gỗ và tiền công chở mỗi thanh 30.000^d (Ba mươi nghìn đồng), C đồng ý rồi điều khiển chiếc xe mô tô của mình chở 05 thanh gỗ tại nhà C đến chỗ 11 thanh gỗ D cất giấu trước đó bốc thêm 03 thanh lên xe của C, D và C chở mỗi người 08 thanh gỗ đến Tiểu khu 5, thị trấn Phù Yên thì bị Công an thị trấn Phù Yên phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 16 thanh gỗ pơ mu; 01 xe mô tô của Lương Văn D và 01 xe mô tô của Vàng A C.

Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 09/4/2021 của Công an thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên về hành vi vi phạm quy định về quản lý lâm sản theo Nghị định số 35 ngày 25/4/2019 của Chính phủ. Tạm giữ 16 thanh gỗ pơ mu và 02 chiếc xe mô tô của Lương Văn D và Vàng A C.

Kết luận giám định tư pháp không số, ngày 15/4/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La theo Quyết định số 57/QĐ/ĐCSKT-TM ngày 13/4/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, kết luận: 16 thanh gỗ xẻ có khối lượng là 0,825m³ (quy tròn = 1,32m³) gỗ pơ mu, thuộc nhóm IIA theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, kết luận: 01 thanh gỗ pơ mu rộng 25cm, dày 15cm, dài 200cm, khối lượng 0,075m³, quy tròn 0,12m³; 15 thanh gỗ pơ mu rộng 25cm, dày 10cm, dài 200cm, khối lượng 0,75m³, quy tròn 1,2m³. Tổng giá trị tài sản là 20.196.000^d (Hai mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 31/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị can Lương Văn D về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 08/4/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô từ bản T đến bản Tr, xã S, huyện Phù Yên mua 11 thanh gỗ pơ mu với 02 người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, trong đó 10 thanh dài 200cm, rộng 25cm, dày 10cm và 01 thanh dài 200cm, rộng 25cm, dày 15cm với số tiền 6.050.000^d (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), sau đó giấu ở ven đường rồi đến nhà anh Vàng A C ở bản Tr, xã S mua 05 thanh gỗ pơ mu, mỗi thanh dài 200cm, rộng 23cm, dày 10cm với số tiền 2.750.000^d (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và thỏa thuận với Vàng A C tiền công chở mỗi thanh 30.000^d (Ba mươi nghìn đồng), C đồng ý rồi điều khiển chiếc xe mô tô của mình chở 05 thanh gỗ tại vừa bán cho bị cáo đến chỗ bị cáo cất giấu gỗ trước đó chở thêm 03 thanh nữa, bị cáo và C chở mỗi người 08 thanh gỗ, trên đường đi đến Tiểu khu 5, thị trấn Phù Yên thì bị Công an thị trấn Phù Yên, phát hiện, bắt quả

tang. Thu giữ 16 thanh gỗ phơi mu xẻ, 01 xe mô tô của bị cáo và 01 xe mô tô của Vàng A C.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến ngày 21/5/2021.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. .

Đề nghị giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 16 thanh gỗ xe phơi mu với tổng khối lượng là $0,825m^3$ (quy tròn = $1,32m^3$), thuộc nhóm IIA; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Waxensino HONGDA của bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu theo luật định

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện vào hồi 22 giờ ngày 08/4/2021 tại bản Tr, xã S, huyện Phù Yên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vi phạm quả tang ngày 08/4/2021 của Công an thị trấn Phù Yên, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định của Cục kiểm Lâm tỉnh Sơn La, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, cả về thời gian, địa điểm phạm tội, nhóm gỗ, số lượng, khối lượng và phương tiện thu được.

[4]. Đối với 02 người đàn ông dân tộc Mông bán 11 thanh gỗ pơ mu cho Lường Văn D do không biết họ, tên, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ xác minh, điều tra để làm rõ và xử lý trong vụ án.

[5]. Đối với anh Vàng A C là người bán 05 thanh gỗ xẻ pơ mu có khối lượng $0,4m^3$ (quy tròn là $0,64m^3$) chưa đủ cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã chuyển hồ sơ cho Hạt kiểm lâm nhân dân huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ là có căn cứ, đúng pháp luật, coi Vàng A C là người làm chứng trong vụ án.

Với những tài liệu, chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Lường Văn D phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép lâm sản là hành vi vi phạm pháp luật. Năm 2018 bị cáo đã bị Hạt kiểm lâm nhân dân huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cất giấu lâm sản trái pháp luật trong thời gian chưa chấp hành Quyết định xử phạt hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Đây là tình tiết cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo điều luật mà cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước mà còn là hành vi tiếp tay cho các đối tượng khai thác rừng trái phép, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế cũng như ảnh hưởng đến môi trường sinh thái rừng tại địa phương.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng.

[8]. Về nhân thân: Không có tiền án, tiền sự: Ngày 23/11/2018 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cất giấu lâm sản trái phép 15.000.000^d (Mười lăm

triệu đồng), đến ngày phạm tội chưa chấp hành Quyết định, ngày 25/5/2021 sau khi kết thúc điều tra vụ án bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, chấp hành tốt nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú. Xét thấy, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền nơi cư trú trong việc giáo dục bị cáo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản để đảm bảo thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[10]. Về vật chứng: Cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 16 thanh gỗ xe pơ mu với khối lượng là $0,825m^3$ (quy tròn = $1,32m^3$), thuộc gỗ nhóm IIA.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Waxensino HONGDA của bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi vận chuyển gỗ trái phép, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WIN, không có biển kiểm soát của Vàng A Cá, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã chuyển theo hồ sơ vi phạm hành chính cho Hạt kiểm lâm nhân dân huyện Phù Yên để xử lý phương tiện vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với số tiền 2.750.000^d (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo mua 05 thanh gỗ pơ mu với anh Vàng A C và tiền thuê công chở mỗi thanh 30.000^d (Ba mươi nghìn đồng), giữa bị cáo và anh C mới chỉ thỏa thuận, chưa thanh toán cho nhau. Do đó, không đề cập truy thu hai khoản tiền trên đối với anh Vàng A Cá.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí. Do đó, phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố cáo Lường Văn D phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

3. Xử phạt bị cáo Lường Văn D 07 (Bảy) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thử thách 14 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2021).

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Tịch thu, phát mai nộp ngân sách Nhà nước 01 thanh gỗ pơ mu rộng 25cm, dày 15cm, dài 200cm; 15 thanh gỗ pơ mu rộng 25cm, dày 10cm, dài 200cm. Tổng khối lượng là 0,825m³ (quy tròn là 1,32m³) gỗ pơ mu, thuộc nhóm IIA; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Waxen sino HONGDA, số khung HA201-80630, số máy RPE10152FMJ-000676, không có biển kiểm soát của bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS Tòa án Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông